

Thời Trung cổ châu Âu được ấn định từ năm 500 đến 1500. Hối phiếu (*bills of exchange*) và nghề ngân hàng (*banking*) đã xuất hiện vào cuối thời Trung cổ, chậm lắm là thế kỷ 14 trong lúc tiền giấy mãi đến thế kỷ 17 người châu Âu mới biết đến.

Hối phiếu và nghề ngân hàng châu Âu bắt nguồn từ các thế kỷ 11-14 khi mà tín đồ đạo Thiên Chúa châu Âu tiến hành Thập tự chinh để giành lại thánh địa Jerusalem đang nằm trong tay người đạo Hồi.

Thủy tổ của nghề ngân hàng và tín dụng là dân Ý ở Lombardy và Florence. Họ phát minh ra hệ thống giao dịch như sau: một người đem tiền bỏ vào ngân hàng và lấy một biên nhận (biên lai), sau đó, người ấy có thể đem biên lai để đổi lấy tiền ở bất kỳ văn phòng nào thuộc ngân hàng đó.

Các hiệp sĩ tham gia Thập tự chinh rất hoan nghênh sáng kiến này,

đại diện tài chánh cho các giáo hoàng. Trong thế kỷ 15, dòng họ Medici tiêu biểu cho giới tài phiệt đã coi tiền tệ là hàng hóa. Trong lúc đó, thời Trung cổ chỉ mới coi tiền tệ là phương tiện trao đổi. Dòng họ Medici còn dùng tiền làm lợi khi chính trị.

Dòng họ Fugger ở Đức thế kỷ 16 đã bắt chước dòng họ Medici trong việc dùng tiền để kinh doanh kiếm lợi nhuận đồng thời tạo ra quyền lực chính trị. Dòng họ Fugger đã thiết lập các cơ sở thanh toán tiền tệ (*counting houses, cash departments*) và các kho chứa hàng (*merchandise depots*) ở một số đô thị, và với thời gian đã nắm quyền kiểm soát các thị trường bạc, đồng đỏ và sắt ở trung tâm châu Âu. Họ còn tham gia vào lĩnh vực tài chính và chính trị quốc tế. Năm 1607 dòng họ này phá sản vì nhiều chính phủ vay nợ của họ đã không có khả năng chi trả (*default*). Tuy nhiên, vào lúc này nhiều cơ sở ngân hàng khác cũng xuất hiện. Năm 1609 các thương gia ở Amsterdam (Hà Lan) thành lập Ngân hàng

cồng kênh và dễ bị cướp bóc, nhất là khi phải vận chuyển từ tỉnh này sang tỉnh khác (một tỉnh của Trung Quốc lớn bằng cả một nước khác), các thương nhân đã nghĩ ra loại *phi tiền* (tiền bay, người Anh dịch là *flying cash*). Thí dụ, một thương gia từ Chiết Giang lên buôn bán ở kinh đô Trường An sẽ thỏa thuận trước với quan đầu tỉnh Chiết Giang. Nhà buôn sau khi bán hết hàng, đem tiền đến nộp thuế cho triều đình thay mặt quan đầu tỉnh Chiết Giang và được triều đình cấp cho một biên lai đã nộp thuế. Khi trở về xuất trình biên lai này, nhà buôn sẽ được quan đầu tỉnh lấy tiền thuế để hoàn trả. Quan khởi đầu công chờ tiền thuế về nộp ở Trường An mà dân buôn cũng khỏi chờ tiền từ Trường An về tỉnh nhà.

Sang đời Tống, họ phát minh ra loại *giao tử*. Thoạt đầu các thương nhân hiệp nhau làm nhà băng tư. Ai có tiền ký thác cho họ sẽ được nhận một biên lai. Đem biên lai này đổi lấy tiền mặt thì nhà băng tư hưởng phí dịch vụ

3%. Loại hình giao dịch này tiện lợi đến nỗi về sau người ta bằng lòng chấp nhận miễn phí (nghĩa là thanh toán y theo mệnh giá - *face value* - ghi trên biên lai). Mỗi địa phương có một loại *giao tử* khác nhau, nhưng loại nổi tiếng nhất là của những thương nhân ở thị trấn Thành Đô thuộc tỉnh Tứ Xuyên. Triều đình nhà Tống năm 1024 chấp nhận tín dụng hợp pháp của *giao tử*.

HỐI PHIẾU VÀ KHỞI NGUYÊN CỦA NGÂN HÀNG

LÊ ANH DŨNG

Trung tâm Ngoại ngữ Kinh tế - Thương mại, ĐHKT

vì họ khỏi phải mang tiền (kim loại) hay vàng bạc cồng kềnh, khỏi bị nạn cướp bóc dọc đường. Họ chỉ việc gửi tiền vào một văn phòng ở Paris và khi đến Jerusalem họ sẽ rút tiền ra ở một văn phòng khác. Và cũng chính các hiệp sĩ này đã nắm độc quyền ngoại hối ở châu Âu trong thế kỷ 12 (*Civilization I*, Wallbank, Taylor, Bailkey, 1965, p.359).

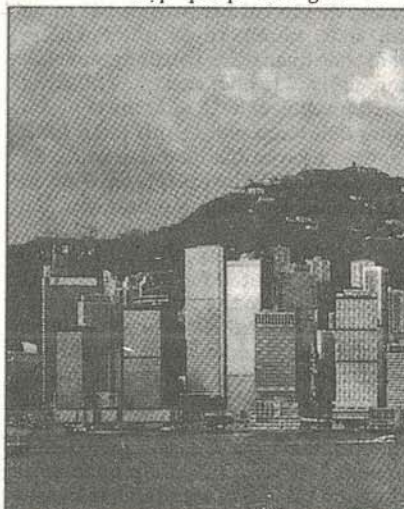
Cuối thời Trung cổ châu Âu, khi nhu cầu tiền tệ quá bức thiết đối với triều đình và giáo hội Thiên Chúa, người ta đã lờ đi những cấm kỵ thuộc đạo đức Kitô giáo về việc cho vay nặng lãi (*usury*), nghề cho vay do đó trở nên một hoạt động không thể thiếu được. Nó là mầm mống của hệ thống ngân hàng hiện đại và quy mô trong các thế kỷ sau.

Nghề ngân hàng trên quy mô lớn đầu tiên phát triển ở Ý. Cho tới năm 1350, chỉ riêng tại Florence họ đã lập được khoảng 80 ngân hàng mà mỗi ngân hàng nằm trong tay một gia đình (*banking houses*). Các gia đình này ngày càng thịnh vượng mà thành công nhất là dòng họ Medici, họ có mạng lưới chi nhánh khắp Tây Âu và là người

Amsterdam. Ở Anh năm 1694, Quốc hội thông qua một đạo luật làm nền tảng vững chắc cho hệ thống ngân hàng Anh, đó là đạo luật cho lập Ngân hàng nước Anh (*The Bank of England*), là ngân hàng trung ương, độc quyền phát hành giấy bạc ở Anh và xứ Wales (*Civilization I*, p.577). Ở Mỹ, ngân hàng đầu tiên được lập ở thành phố Philadelphia thuộc bang Pennsylvania năm 1781. Ngân hàng Hợp chúng quốc (*The Bank of the United States*) được thành lập trong những năm 1791-1811 và là ngân hàng trung ương của Mỹ (*The Columbia-Viking Desk Encyclopedia I*, 1960, p.105).

Sự phát triển của nghề ngân hàng đã hình thành khoa kế toán. Hệ thống hạch toán kế toán đơn (*simple book-keeping*) đã có từ thế kỷ 13; hệ thống ghi sổ kép (*double-entry book-keeping*) còn dùng đến ngày nay được phổ biến ở Ý khoảng năm 1500 và đến một thế kỷ sau (thế kỷ 17) thương nhân Tây Âu mới biết sử dụng (*Civilization I*, p.578).

Ở Trung Quốc, hình thức hối phiếu đầu tiên ra đời năm 811 dưới đời nhà Đường. Để tránh tiền kim loại



Thành Đô và chính thức đứng ra nhận việc quản lý *giao tử*. Vì giấy biên lai dễ lâu bị hư hỏng, triều đình buộc sau ba năm phải đem *giao tử* đổi lấy tiền kim loại và chịu phí dịch vụ 3% cho triều đình. Như vậy, *giao tử* chính là tiền giấy đầu tiên của nhân loại (*East Asia The Great Tradition*, Reischauer Fairbank, 1960, p.219) ♣